

Số ~~3540~~ /QĐ-BNN-KH

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Khối CS Bộ tại TP.HCM;
- Công đoàn Ngành NN&PTNT;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, KH. (480)

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Cường

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3540/QĐ-BNN-KH ngày 26/8/2016)

Ngày 22/7/2016 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 64/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam (Đại hội XII). Để thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Chương trình hành động với các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong toàn ngành về quán triệt và thực hiện hiệu quả nội dung của Nghị quyết Đại hội XII nhằm cụ thể hóa và tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, đáp ứng yêu cầu tình hình mới, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XII đề ra. Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu của ngành và của đất nước giai đoạn 2016 - 2020.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, vai trò hạt nhân chính trị của các tổ chức cơ sở Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của các cán bộ đảng viên, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2016 - 2020.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 22/3/2016 của Bộ Chính trị về học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII.

- Chương trình hành động phải cụ thể hóa các nhiệm vụ cần triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng phát triển ngành 5 năm (2016 - 2020) đã được Đại hội XII, Quốc hội, Chính phủ thông qua; các nhiệm vụ đặt ra phải đáp ứng được yêu cầu và mục tiêu phát triển của đất nước, của Bộ, ngành và phù hợp với tình hình trong nước và quốc tế.

- Chương trình hành động là căn cứ để các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Chương trình hành động theo chức năng nhiệm vụ được giao, đồng thời tổ chức triển khai nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển ngành 5 năm (2016 - 2020).

- Quá trình tổ chức thực hiện phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Đinh

3. Mục tiêu

Mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm (2016 - 2020) là: *Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn trên cơ sở phát huy các lợi thế so sánh và tổ chức lại sản xuất; áp dụng khoa học công nghệ để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả trước mắt và lâu dài, đáp ứng nhu cầu đa dạng trong nước và xuất khẩu; nâng cao thu nhập và đời sống của dân cư nông thôn; bảo vệ và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường.*

Các chỉ tiêu chính:

- Tốc độ tăng GDP toàn ngành đạt 2,5 - 3,0%/năm.
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt 3,5 - 4%/năm; trong đó tốc độ tăng giá trị sản xuất trồng trọt là 2,5 - 3,0%/năm, chăn nuôi là 4 - 5%/năm, thủy sản là 5,5 - 6%/năm, lâm nghiệp là 6 - 6,5%/năm.
- Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt khoảng 40 tỷ USD vào năm 2020.
- Sản lượng lúa đạt khoảng 42,6 triệu tấn vào năm 2020.
- + Đến năm 2020 phần đầu số xã đạt chuẩn nông thôn mới khoảng 50%, không còn xã đạt dưới 5 tiêu chí; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 96%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của Bộ, ngành đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ

- Tăng cường công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp. Thực hiện đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức. Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức và trách nhiệm công vụ, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; phân công đúng người, đúng việc, tạo môi trường công tác tốt để phát huy năng lực, sở trường của cán bộ, công chức.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

2. Xây dựng tổ chức bộ máy của Bộ tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý ngành từ Trung ương đến địa phương; tập trung làm rõ chức năng, phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương về các lĩnh vực: quản lý chất lượng nông sản, vật tư nông

hmb
2

nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm... Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 05/8/2016 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2016, sớm hoàn thành, trình Chính phủ ban hành Nghị định mới quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT, thực hiện rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các Tổng cục, Cục, Vụ theo hướng loại bỏ các chức năng, nhiệm vụ không phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức.

Thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế của Bộ gắn với cải cách tiền lương theo Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của BCH Trung ương (khóa XI) và Nghị quyết của Chính phủ về tinh giản biên chế. Quản lý chặt chẽ biên chế cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức; tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm, hệ thống chức danh cán bộ, công chức, viên chức.

- Cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công, giao quyền tự chủ phù hợp, nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động; đẩy mạnh quá trình đổi mới tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, nhằm tăng chất lượng cung cấp dịch vụ công, bảo đảm hiệu quả các hoạt động; xác định giá trị và giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo quy định của Chính phủ. Rà soát, phân loại và thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy vai trò giám sát của các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài Bộ trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của luật pháp; chấn chỉnh và tăng cường hệ thống Thanh tra chuyên ngành kê cả về cán bộ và thể chế để thực hiện tốt kế hoạch thanh tra, kiểm tra một cách chủ động; tập trung thanh tra, kiểm tra những lĩnh vực nhạy cảm như: quản lý, sử dụng đất, xây dựng cơ bản, cổ phần hoá, thương mại, sản xuất kinh doanh giống, chất cấm trong thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, an toàn thực phẩm...

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản theo Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 3/01/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản và Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.

3. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của ngành, sản phẩm nông, lâm, thủy sản

a) Phát triển kinh tế thị trường, tạo môi trường và động lực cho phát triển ngành nông nghiệp và PTNT

hmb

- Tiếp tục tập trung nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn thực hiện các mục tiêu tại Nghị quyết 26/NQ-TW của Trung ương 7 (khóa X) và Kết luận số 97-KL/TW ngày 09/5/2014 của Bộ Chính trị; hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu ngành, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới; trọng tâm là đổi mới và hoàn thiện chính sách đất đai, tín dụng, thương mại, thuế và chính sách thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tập trung rà soát lại các văn bản pháp quy và các văn bản quản lý ngành, loại bỏ các văn bản, quy định không còn phù hợp để điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2016 - 2020. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ thực thi các nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của Bộ và các cơ quan, đơn vị. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015; tiếp tục rà soát, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp và công bố công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục. Thực hiện Chính phủ điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015.

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, giám sát và tiết kiệm nguồn lực, giảm chi phí. Đến năm 2020, 100% dịch vụ công trực tuyến được thực hiện ở mức độ 3 và một số dịch vụ công phổ biến liên quan đến người dân và doanh nghiệp thực hiện ở mức độ 4.

- Tập trung cải cách toàn diện các quy định về ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện, các quy định quản lý chuyên ngành xuất khẩu và nhập khẩu, các quy định về thủ tục hành chính liên quan đến đất nông nghiệp. Tổ chức thực hiện Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm. Nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nông sản giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Hoàn thành việc rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp theo Quyết định số 124/2012/QĐ-TTg ngày 02/2/2012 để phục vụ tái cơ cấu ngành; tổ chức rà soát, điều chỉnh và xây dựng mới các quy hoạch sản phẩm chủ yếu phù hợp với cơ chế thị trường để làm cơ sở cho việc định hướng và phân bổ hợp lý, hiệu quả các yếu tố đầu vào (đất đai, tài nguyên, vốn, lao động, khoa học kỹ thuật...) phục sản xuất kinh doanh nông nghiệp hàng hóa, quy mô lớn theo định hướng tái cơ cấu.

Handwritten signature

b) Xây dựng nền nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng

- Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả nội dung và các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã được phê duyệt tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ; phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tập trung theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất nguyên liệu với bảo quản, chế biến và tiêu thụ trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế vùng, miền, phù hợp với nhu cầu thị trường; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh; phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản để giảm tổn thất và nâng cao giá trị gia tăng.

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế, thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; rà soát lại quy hoạch các loại cây trồng chính, đồng thời thực hiện các giải pháp căn cơ quy trình kỹ thuật để cải tạo và tái canh vườn cây lâu năm (cây công nghiệp, cây ăn quả...), phổ biến áp dụng các quy trình sản xuất tốt nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn tài nguyên và tăng thu nhập cho người dân.

- Trong chăn nuôi, tập trung cải tạo giống và nâng cao năng suất, chất lượng đàn vật nuôi; từng bước chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, gia trại; duy trì chăn nuôi nông hộ nhưng theo hình thức công nghiệp, ứng dụng khoa học kỹ thuật; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng chất cấm, chất độc hại trong chăn nuôi và tăng cường thực hiện các biện pháp an toàn dịch bệnh, an toàn môi trường trong chăn nuôi; phát triển mạnh công nghiệp chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi.

- Phát triển đồng bộ khai thác và nuôi trồng thủy sản. Tổ chức lại sản xuất trên biển để nâng cao hiệu quả hoạt động khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi và góp phần giữ vững an ninh biển đảo quốc gia. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi với cơ cấu diện tích và sản lượng phù hợp; đẩy mạnh áp dụng thực hành nuôi trồng thủy sản tốt, nuôi thâm canh công nghệ cao, an toàn sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng tự nhiên, tăng tỷ lệ rừng kinh tế trong tổng diện tích rừng; nâng cao hiệu quả kinh tế của rừng trồng theo hướng phát triển lâm nghiệp đa chức năng, trồng rừng gỗ lớn, gỗ quý và lâm sản ngoài gỗ; nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến; phát triển thị trường gỗ và sản phẩm gỗ; phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp và phát triển dịch vụ môi trường rừng.

- Triển khai các giải pháp cải tạo nâng cấp và hiện đại hóa các đồng muối hiện có, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng sản lượng muối công nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành muối, cải thiện thu nhập.

- Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, trọng tâm là phát triển các doanh nghiệp nông nghiệp và các hình thức hợp tác, liên kết

Handwritten signature
5

sản xuất, tiêu thụ kết nối liên vùng và với hệ thống tiêu thụ toàn cầu; đẩy mạnh đổi mới và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Chuyển mô hình sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, thiếu liên kết, chủ yếu ở quy mô hộ sang mô hình sản xuất quy mô lớn, tập trung dựa vào doanh nghiệp, hợp tác xã và trang trại.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình. Tập trung phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa, bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất để tăng thu nhập cho cư dân nông thôn; khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, làm chuyển biến rõ nét môi trường nông thôn theo hướng xanh - sạch - đẹp; cơ bản hoàn thành hệ thống hạ tầng thiết yếu trên địa bàn thôn, xã trực tiếp gắn với phát triển sản xuất, đời sống của người dân; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Đẩy mạnh xuất khẩu nông lâm thủy sản, triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu hàng nông lâm thủy sản:

+ Thực hiện các giải pháp hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến, xây dựng phát triển thương hiệu lớn, có uy tín, gắn với chỉ dẫn địa lý, quảng bá sản phẩm; phát triển thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa, đa dạng hóa thị trường, nhất là phát triển các thị trường tiềm năng, thị trường “ngách” để tiêu thụ các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

+ Xây dựng kế hoạch nâng cao khả năng cạnh tranh, nâng cao chất lượng sản phẩm đối với những mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực. Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển thương hiệu gạo Việt Nam theo Quyết định số 706/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Đẩy mạnh giải quyết các rào cản thương mại, đàm phán và ký kết các thỏa thuận công nhận lẫn nhau trong kiểm dịch, bảo vệ thực vật và vệ sinh an toàn thực phẩm tạo thuận lợi cho xuất khẩu; tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo và thông tin thị trường để kịp thời định hướng tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản hàng hóa; đổi mới phương thức thu thập, phân tích thông tin, dự báo thị trường, đặc biệt là những thị trường trọng điểm như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, EU, Trung Quốc...

+ Xây dựng, hoàn thiện chính sách và tổ chức lực lượng để hỗ trợ doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý giải quyết tranh chấp thương mại, phòng chống rủi ro khi tham gia thị trường nông sản quốc tế.

+ Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa; thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; xây dựng hình ảnh sản phẩm thông qua chất lượng cao, đảm bảo an toàn

Handwritten signature

thực phẩm và phù hợp thị hiếu người tiêu dùng; nâng cao hiệu quả hoạt động hội chợ, triển lãm với sự tham gia của cộng đồng, nhất là của các doanh nghiệp lớn.

+ Xử lý nghiêm và công bố công khai các hành vi gian lận thương mại, vi phạm các qui định về chất lượng, an toàn thực phẩm, cạnh tranh không lành mạnh làm mất uy tín sản phẩm nông lâm thủy sản Việt Nam.

c) Đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ phát triển ngành Nông nghiệp và PTNT

- Tiếp tục huy động các nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; cơ bản nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã, bao gồm cả các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tăng hưởng thụ cho cư dân nông thôn.

- Tiếp tục củng cố và phát triển hệ thống thủy lợi, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế; góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, bền vững của toàn ngành; thực hiện điều chỉnh cơ cấu đầu tư thông qua điều chỉnh các ưu tiên đầu tư và phương thức đầu tư theo định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng các công trình thủy lợi. Các chương trình trọng tâm gồm:

+ Phát triển thủy lợi, đê điều và phòng chống và giảm nhẹ thiên tai: Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/6/2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 và Chương trình hành động của Bộ về xây dựng, phát triển hạ tầng (Quyết định số 1602/QĐ-BNN-KH ngày 06/7/2012), Đề án Tái cơ cấu lĩnh vực thủy lợi và Đề án nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi, Chiến lược phòng chống giảm nhẹ thiên tai.

+ Phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất nông, lâm, thủy sản: Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng sản xuất nông, lâm, thủy sản thông qua Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư; Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững; Chương trình mục tiêu lâm nghiệp bền vững.

Ưu tiên các công trình, dự án phục vụ tái cơ cấu trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp có khả năng tạo ra đột phá cho ngành.

Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ công (khuyến nông, thú y, bảo vệ thực vật, các phòng/trung tâm kiểm nghiệm, kiểm định, giám định máy, thiết bị nông nghiệp; kiểm chứng chất lượng, an toàn thực phẩm, các Trung tâm quan trắc, cảnh báo môi trường...) và tăng cường năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước, năng lực cho lực lượng kiểm lâm, kiểm ngư.

hmb

d) Tiếp tục hoàn thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn

- Tổ chức triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT (phê duyệt tại Quyết định số 2484/QĐ-BNN-QLDN ngày 20/6/2016) thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020; số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trong ngành. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013.

- Định kỳ tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của ngành. Tăng cường thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế Hải quan quốc gia một cửa - một điểm dừng; tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của "Nhóm công tác thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn" với sự tham gia của các cơ quan quản lý thuộc Bộ và các doanh nghiệp nông cốt đầu tư trong nông nghiệp.

- Từng bước thực hiện xã hội hóa dịch vụ công, phát triển các hình thức đối tác công tư, hợp tác công tư; thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước.

- Đối với doanh nghiệp nhà nước, tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao chất lượng quản trị, hiệu quả hoạt động, thực hiện kế hoạch cổ phần hóa theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2014; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát doanh nghiệp nhà nước; thực hiện minh bạch, công khai hóa thông tin về hoạt động, tình hình tài chính của doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

Tiếp tục tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ trên cơ sở Phương án tổng thể đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

đ) Phát triển nông nghiệp bền vững gắn kết và thúc đẩy phát triển các vùng kinh tế, khu kinh tế, kinh tế biển và tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo, giữ vững an ninh, quốc phòng

- Tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện quy hoạch sản xuất gắn với lợi thế và nhu cầu thị trường, kết hợp quy hoạch ngành,

Handwritten signature

vùng, lãnh thổ với phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị để xây dựng kế hoạch phát triển và kế hoạch đầu tư.

- Tổ chức lại sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong nông nghiệp phù hợp với điều kiện cụ thể từng vùng, miền, sản phẩm, ngành hàng. Hoàn thành rà soát các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, các Đề án/Kế hoạch tái cơ cấu các chuyên ngành, lĩnh vực để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy hoạch phát triển các vùng kinh tế - xã hội, các khu kinh tế, khu kinh tế ven biển.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư liên kết hình thành các vùng, khu nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao với các nhóm sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao. Đẩy mạnh đầu tư phát triển các địa bàn có nhiều khó khăn, nhất là miền núi, biên giới, hải đảo.

- Triển khai Kế hoạch hành động của Bộ (Quyết định 2779/QĐ-BNN-KH ngày 06/7/2016) thực hiện Quyết định số 1022/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 1059/NQ-UBTVQH ngày 09/11/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh.

- Tập trung phát triển kinh tế biển gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo và thực hiện Chiến lược Biển Việt Nam. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản theo các Nghị định của Chính phủ: số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015. Rà soát hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ và bảo vệ ngư dân đánh bắt hải sản xa bờ. Tổ chức lại sản xuất trên biển để nâng cao hiệu quả hoạt động khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi và góp phần giữ vững an ninh biển đảo quốc gia. Hỗ trợ, giúp đỡ nhân dân vùng biển và hải đảo thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ liên kết đánh bắt hải sản xa bờ, xây dựng các cơ sở hậu cần trên biển nhằm hỗ trợ ngư dân trong chế biến, bảo quản và kho chứa; phối hợp xây dựng hệ thống thông tin liên lạc, cảnh báo kịp thời thiên tai cho nhân dân, tăng cường phương tiện cứu hộ, cứu nạn trên biển gắn với nhiệm vụ quốc phòng an ninh trên biển. Phối hợp quản lý, tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân không đánh bắt hải sản trên các ngư trường xâm phạm chủ quyền của nước khác.

- Xây dựng cơ sở hậu cần nghề cá, tránh trú bão, hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ và hoạt động dài ngày trên biển: Tập trung xây dựng các Trung tâm nghề cá lớn, các Cảng cá, các Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 về phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

e) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh đào tạo nghề cho nông dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành:

Hmb

+ Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo lao động nông nghiệp theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009, số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 (giai đoạn 2016 - 2020 đào tạo nghề nông nghiệp cho 1,4 triệu lao động nông thôn, bình quân 280 ngàn người/năm). Chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của lao động, doanh nghiệp và thị trường để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia đào tạo nghề cho nông dân. Gắn đào tạo nghề với thúc đẩy chuyển giao công nghệ mới, kỹ thuật tiên tiến và quy trình sản xuất mới cho các hộ nông dân.

+ Tiếp tục thực hiện quy hoạch nguồn nhân lực và Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành đã được phê duyệt; kiện toàn tổ chức và tăng cường năng lực bộ máy quản lý ngành; thực hiện hiệu quả Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Nội vụ.

+ Rà soát, quy hoạch lại và tăng cường năng lực hệ thống cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc Bộ đáp ứng yêu cầu phục vụ tái cơ cấu ngành và xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đổi mới, giao quyền tự chủ và nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục và đào tạo, theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng đào tạo, học tập.

- Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ:

+ Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, bao gồm cả công nghệ cao trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, chế biến và dịch vụ của ngành nhằm tạo đột phá về năng suất, giá trị, chất lượng cây trồng, vật nuôi, nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả của ngành; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Xây dựng Đề án đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ ngành nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2016 - 2020.

Tập trung nguồn lực đầu tư nghiên cứu, giải quyết các vấn đề quan trọng bức thiết của ngành; ứng dụng sâu rộng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất, quản lý.

+ Rà soát, nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện chính sách phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012, số 575/QĐ-TTg ngày 04/5/2015, số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015; các chính sách khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo; chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ; thực hiện chính sách đặt hàng cho các nhiệm vụ khoa học; hình thành các Trung tâm khoa học công nghệ cho các vùng trọng điểm nông nghiệp.

+ Xây dựng các gói hỗ trợ kỹ thuật để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh; thực hiện việc phân cấp hoạt động khuyến nông cho các tổ

Phan

chức của nông dân và doanh nghiệp; chuyển giao một số dịch vụ công trong khoa học cho doanh nghiệp thực hiện.

+ Đẩy nhanh xây dựng và ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong các lĩnh vực thuộc ngành giai đoạn 2016 - 2020, tập trung hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn phục vụ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, chất lượng và an toàn thực phẩm; hài hoà hoá tiêu chuẩn khu vực, quốc tế để thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu.

f) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; tham gia thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; trong đó tập trung khắc phục hiệu quả hạn hán, xâm nhập mặn ở các tỉnh vùng Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, tăng cường đổi mới và sử dụng công nghệ tiên tiến tiết kiệm tài nguyên, chi phí đầu vào cho sản xuất; tăng cường tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức cho cộng đồng về công tác bảo vệ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lợi, tài nguyên: đất, nước, rừng, biển...

Phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực quan trắc trực canh và cảnh báo thiên tai ở các vùng có nguy cơ cao nhằm chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại: Hoàn thành dự án đầu tư "Xây dựng hệ thống báo động trực canh cảnh báo sóng thần cho vùng có nguy cơ cao" tại 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương¹ và các dự án vốn vay ODA.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng đất canh tác nông nghiệp, đặc biệt là đất lúa; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp về sử dụng đất đúng mục đích phát triển sản xuất theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt. Sử dụng tiết kiệm, không bỏ đất hoang, không làm ô nhiễm, thoái hóa đất; canh tác đúng kỹ thuật, thực hiện luân canh, tăng vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất, cải tạo, làm tăng độ màu mỡ của đất, bảo vệ môi trường sinh thái; chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn.

- Tăng diện tích trồng rừng mới, đẩy mạnh khôi phục rừng phòng hộ, rừng ngập mặn ven biển; bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có và quỹ đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp; phát huy có hiệu quả các chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái và tính đa dạng sinh học của rừng; thực hiện chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu theo Nghị định số 119/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 112/2015/NQ-QH13 của Quốc hội về tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác sử dụng. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng

¹ Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Handwritten signature

Chính phủ về đóng cửa rừng tự nhiên.

- Tổ chức thực hiện quy hoạch khai thác hải sản cho từng vùng biển ven bờ, từng nghề; phát triển các mô hình đồng quản lý nghề cá; xây dựng các mô hình chuyển đổi nghề, tạo sinh kế thay thế cho các nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường; nghiêm cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản và tăng cường bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Hình thành hệ thống các khu bảo tồn biển, bảo tồn vùng nước nội địa nhằm bảo vệ, phục hồi, tái tạo nguồn lợi thủy sản, nhất là các loài thủy sản quý hiếm, có giá trị kinh tế và khoa học cao, bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh tại các vùng nước nội địa; chế khai thác quá mức vùng ven bờ.

- Phối hợp quản lý tốt nguồn nước của các lưu vực sông và hệ thống thủy lợi bảo đảm các quá trình khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, phục vụ có hiệu quả sự phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả các hồ chứa, tiết kiệm nước, chủ động xây dựng phương án phòng chống thiên tai. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong quản lý, khai thác, sử dụng bền vững nguồn nước, bảo đảm cân bằng sinh thái, giữ gìn đa dạng sinh học các vùng nước nội địa ở mức độ cao. rà soát, điều chỉnh các quy hoạch thủy lợi trong điều kiện thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Tổ chức thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-BNN-CB ngày 20/6/2014 về triển khai Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11/4/2013 phê duyệt Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

4. Thu hút, phát huy các nguồn lực để phát triển ngành; thực hiện tốt các chính sách xã hội, giảm nghèo và nâng cao đời sống của nông dân

a) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tái cơ cấu đầu tư để tập trung vốn đầu tư công cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách giai đoạn 2016 - 2020:

- Tiếp tục thực hiện Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28/8/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

- Thực hiện điều chỉnh cơ cấu đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước thông qua điều chỉnh các ưu tiên đầu tư và phương thức đầu tư theo định hướng tái cơ cấu ngành; chấm dứt đầu tư dàn trải, kéo dài.

Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, kiểm soát chặt chẽ quá trình thi công, xây dựng, chống thất thoát, lãng phí; nâng cao chất lượng công trình xây dựng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành việc chấp hành Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định pháp luật về kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phát triển các hình thức đầu tư có sự tham gia giữa nhà nước và tư nhân theo Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, để huy động nguồn lực xã hội cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược thu hút ODA, thu hút FDI; các chương trình, kế hoạch tăng cường và mở rộng hợp tác với các quốc gia, các tổ chức quốc tế để tranh thủ, thu hút nguồn vốn, phát triển thị trường, khoa học công nghệ và đầu tư ra nước ngoài phục vụ cho các mục tiêu phát triển của ngành.

Nâng cao hiệu quả huy động các nguồn ODA, các nguồn đầu tư xã hội, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho thực hiện phát triển bền vững; thu hút đầu tư có lựa chọn, bảo đảm hài hòa cả lợi ích kinh tế - xã hội và môi trường, kiên quyết không đánh đổi môi trường vì lợi ích kinh tế.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền triển khai thực hiện các điều ước và thỏa thuận quốc tế song phương, đa phương đã ký kết; hỗ trợ và giám sát việc thực hiện các điều ước và thỏa thuận quốc tế có hiệu quả, nhất là trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN và các Hiệp định thương mại tự do, Hiệp định TPP.

b) Thực hiện tốt các chính sách xã hội, giảm nghèo và nâng cao đời sống của nông dân

- Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011-2020; trọng tâm là thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; giảm tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn 1,5 - 2%/năm... Đồng thời, tiếp tục triển khai và hướng dẫn các địa phương thực hiện dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện để đồng bào tiếp cận tiến bộ kỹ thuật mới, nâng cao năng suất và thu nhập.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho nông dân, nhất là tại các xã nghèo, huyện nghèo; thực hiện cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ; xây dựng và trình Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp để giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020.

- Kết hợp, lồng ghép thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; hỗ trợ các xã, thôn, bản vùng bãi ngang, ven biển, hải đảo, vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng an ninh, phát triển bền vững kinh tế, xã hội khu vực biên giới, biển đảo.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm: *Hand*

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và xây dựng lực lượng, tăng cường năng lực quản lý để nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm để tháo gỡ rào cản, tạo thuận lợi cho xuất khẩu và tiêu thụ hàng nông sản; giải quyết tốt hơn những bức xúc của xã hội về vấn đề an toàn thực phẩm, bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tăng cường năng lực quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2016 - 2020... Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục chính sách, pháp luật về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Triển khai các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đôn đốc, kiểm tra các địa phương thực hiện Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; thống kê, kiểm tra phân loại, tái kiểm tra các cơ sở loại C và xử lý vi phạm, trong đó tập trung vào các nhóm sản phẩm đang gây bức xúc về chất lượng, an toàn thực phẩm như phân bón, thức ăn chăn nuôi/thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y; cơ sở sản xuất rau ăn lá, cơ sở giết mổ gia súc gia cầm, cơ sở sơ chế, chế biến nông, lâm, thủy sản...

+ Tăng cường kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 12/2015/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; kiểm soát chặt chẽ các lô hàng nông sản nhập khẩu; phối hợp với các lực lượng chức năng duy trì kiểm soát ngăn chặn gia súc gia cầm nhập lậu, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

5. Thực hiện tốt công tác thống kê, thông tin tuyên truyền, thi đua, khen thưởng

- Tăng cường năng lực công tác thống kê, dự báo và truyền thông đáp ứng nhu cầu quản lý, điều hành và phục vụ sản xuất, kinh doanh của ngành: Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, bao gồm quản lý hành chính, quản lý sản xuất, quản lý chiến lược - kế hoạch, quản lý tài chính, quản lý nhân sự và tài nguyên. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành để kết nối từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng hệ thống thông tin thị trường có hiệu quả để hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh và hoạch định chính sách.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công khai, minh bạch và cung cấp thông tin về các vấn đề của ngành được xã hội quan tâm để tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch hàng năm. Kịp thời đánh giá, tổng kết và phản ánh trung thực hoạt động của ngành; phát hiện, phê phán và ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực, sách nhiễu và tuyên dương những gương người tốt, những việc làm hay để nhân rộng trong toàn ngành.

- Tập trung thực hiện tốt phong trào thi đua thực hiện tái cơ cấu ngành nông

Handwritten signature
14

ng nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới và Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong toàn ngành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tổng công ty, Giám đốc các doanh nghiệp thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, căn cứ vào Kế hoạch hành động này để xây dựng, trình duyệt kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện.

2. Định kỳ hàng 6 tháng và cuối năm các đơn vị tiến hành rà soát, báo cáo Bộ (qua Vụ Kế hoạch) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ: Việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành và nguyên nhân. Báo cáo gửi qua đường công văn và qua thư điện tử: kh@mard.gov.vn trước ngày 20/6 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 20/12 (đối với báo cáo năm) để tổng hợp báo cáo Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ.

3. Giao Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, Đảng ủy Bộ, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Thành phố Hồ Chí Minh theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị./.



Nguyễn Xuân Cường